TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 05/02/2018
V/v tranh chấp: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Bé Năm.

Ông Cao Châu Tiếp.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Kim Thoa, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 437/2017/TLST-HNGĐ ngày 20/12/2017 về việc tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXX-ST ngày 18/01/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1992 (có mặt);
Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Trương Thanh T, sinh năm 1990 (có mặt);
Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Nguyễn Thị Yến N trình bày: Giữa chị Nguyễn Thị Yến N và anh Trương Thanh T kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn ngày 20/4/2016, tại Ủy ban nhân dân xã M, thị xã P, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, trong cuộc sống sau này phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, thường xuyên tranh cãi. Anh T đi nhậu về thì kiếm chuyện chửi mắng, xúc phạm chị và gia đình chị, anh T đánh đập chị và con. Gia đình hai bên có hàn gắn nhưng vẫn không hàn gắn được. Từ tháng 11/2017 đến thời điểm hiện tại, chị Yến N và anh T đã sống ly thân, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì thế về tình cảm vợ chồng không còn nên chị Yến N yêu cầu được ly hôn anh T;

Về con chung: Giữa chị Yến N và anh T có 01 con chung tên Trương Hoàng Phước L, sinh ngày 09/10/2016, hiện nay con chung đang sống cùng chị Yến N. Khi ly hôn chị Yến N yêu cầu được nuôi con chung, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi và lao động được.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Trương Thanh T trình bày: Thống nhất cùng lời trình bày của chị N về thời gian kết hôn. Vợ chồng cũng thường xuyên tranh cãi nhau do có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nhưng cách đây nữa năm thì vợ chồng anh mới phát sinh mâu thuẫn lớn, nguyên nhân do chị N thường hay lên facebook để viết về chuyện gia đình, xúc phạm đến gia đình anh nên anh không đồng ý, anh có nhậu về chửi, đánh chị N và con. Hiện nay, anh T và chị N đã sống ly thân, chị N về nhà cha mẹ ruột để sinh sống nhưng vẫn thăm nom vợ, con. Anh T không đồng ý ly hôn còn thương vợ, con.

Về con chung: Thống nhất cùng lời trình bày của chị N về con chung. Hiện nay con chung đang sống cùng chị N, khi ly hôn anh T yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Yến N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Chị N yêu cầu được ly hôn anh Trương Thanh T. Chị N yêu cầu được nuôi con chung, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 01 triệu đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi và lao động được, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, anh Trương Thanh T không đồng ý ly hôn, nếu chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N, anh T đồng ý giao con chung cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự. Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Yến N về quan hệ hôn nhân, con chung và phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Yến N thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp "Ly hôn" được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Yến N được ly hôn anh Trương Thanh T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ lời trình bày của chị Nguyễn Thị Yến N thì giữa chị N và anh Trương Thanh T kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn ngày 20/4/2016, tại Ủy ban nhân dân xã M, thị xã P, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, trong cuộc sống sau này phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, thường xuyên tranh cãi. Anh T đi nhậu về thường thì kiếm chuyện chửi mắng, xúc phạm chị và gia đình chị N và đánh đập vợ, con. Gia đình hai bên có khuyên ngăn nhưng anh T vẫn không thay đổi. Từ tháng 11/2017 đến thời điểm hiện tại, chị Yến N và anh T đã sống ly thân, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau;

Căn cứ lời trình bày của anh T thì nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa anh T và chị N từ việc, chị N đã thông qua mạng xã hội đưa vấn đề gia đình lên mạng xã hội và đã có nhiều lời bình luận ảnh hưởng đến gia đình của anh T. Khi đi nhậu về, anh T có dùng lời lẽ xúc phạm chị N, đánh chị N và con. Anh T và chị N đã sống ly thân nhưng anh T còn thương vợ, con nên không đồng ý ly hôn;

Vì thế Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị N và anh T không còn hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Yến N.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Yến N về con chung và cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ lời trình bày, chứng cứ do chị Nguyễn Thị Yến N cung cấp và biên bản xác minh của Tòa án thì giữa chị N và anh T có 01 con chung tên Trương Hoàng Phước L, sinh ngày 09/10/2016, hiện nay con chung đang sống cùng chị Yến N. Chị N yêu cầu được nuôi con chung, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi và lao động được;

Tại phiên tòa, anh T đồng ý tiếp tục giao con chung cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh T không đồng ý cấp dưỡng nuôi con;

Vì thế Hội đồng xét xử xét thấy, tại thời điểm hiện tại con chung giữa chị N, anh T dưới 36 tháng tuổi, chị N là người đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, do đó để đảm bảo cuộc sống ổn định, không bị thay đổi môi trường sinh hoạt và đảm bảo phát triển tâm lý của con chung cho nên chấp nhận yêu cầu của chị N, tiếp tục giao con chung Trương Hoàng Phước L, sinh ngày 09/10/2016 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu của chị N thì anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi và lao động được, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị N là phù hợp theo quy định của pháp luật cho nên chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị N.

Anh Trương Thanh T được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Yến N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và anh Trương Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Yến N về quan hệ hôn nhân, con chung và phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm. Lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và Gia đình và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân Sự.

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự.

Xử: 1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Yến N. Chị Nguyễn Thị Yến N được quyền ly hôn anh Trương Thanh T.

2. Về con chung: Tiếp tục giao con chung Trương Hoàng Phước L, sinh ngày 09/10/2016 cho chị Nguyễn Thị Yến N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng;

Anh Trương Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 01 (một) triệu đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi và lao động được. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Anh Trương Thanh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Yến N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Trương Thanh T chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân Sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Yến N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001265 ngày 19/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Anh Trương Thanh T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
TAND tỉnh Tiền Giang;
VKSND thị xã Cai Lậy;
Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
Các đương sự;
UBND xã, (phường)
Lưu: HS, AV

Trương Vĩnh Hữu